**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT…..: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được cấu tạo của dấu chấm phẩy: vị trí, công dụng

- HS luyện tập về dấu chấm phẩy, biết sử dụng trong khi tạo lập văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

 Năng lực nhận diện dấu chấm phẩy, vận dụng trong tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập 2, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*GV tổ chức trò chơi* ***AI NHANH HƠN****: Điền thông tin vào chỗ trống.*



***GV chốt và dẫn vào bài: ……………***

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Xác định được vị trí và công dụng của dấu chấm phẩy.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****Nhiệm vụ 1: Tìm dấu chấm phẩy, nêu công dụng và vị trí của chúng trong câu.**GV: tổ chức hoạt động nhóm+ Nhóm 1,2 ví dụ 1+ Nhóm 3,4 ví dụ 2Qua 2 ví dụ trên em hãy cho biết dấu chấm phẩy có vị trí như thế nào trong câu, công dụng của dấu chấm phẩy là gì?**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những lưu ý khi sử dụng dấu chấm phẩy**Theo em, chúng ta cần phải lưu ý những điều gì khi sử dụng dấu chấm phẩy?- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ; trả lời các câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức - GV tổ chức **hoạt động nhóm**: Phân biệt công dụng của dấu phẩy và dấu chấm phẩy | **I. Hình thành kiến thức****1. Tìm hiểu về dấu chấm phẩy****Ví dụ 1**: Ánh nắng vào buổi sáng rất đẹp và ấm áp, làm cho bầu trời cũng trở nên trong xanh và đẹp đến kì lạ; nhưng vào buổi trưa, ánh nắng dường như gắt hơn, khó chịu hơn.***- Số lượng****: có 1 dấu chấm phẩy****- Vị trí:*** *đứng ở giữa câu****- Công dụng****: ngăn cách vế trước và vế sau của câu ghép, mang tính liệt kê***Ví dụ 2**: Én bố mẹ tấp nập đi, về, mải mốt mớm cho con; én anh chị rập rờn bay đôi; én ra ràng chấp chới vỗ cánh bên rìa hốc đá.***- Số lượng****: có 2 dấu chấm phẩy****- Vị trí****: đứng ở giữa câu****- Công dụng****: ngăn cách vế trước và vế sau của câu ghép, mang tính liệt kê***Kết luận:**- Vị trí: đứng ở giữa câu (cuối vế câu|)- Công dụng: Dùng để ngắt các thành phần lớn (vế câu) trong một câu ghép.+ Các vế có mối quan hệ đồng đẳng+ Mang tính liệt kê**2. Lưu ý khi sử dụng dấu chấm phẩy**Sau dấu chấm phẩy, ta không cần viết hoa chữ cái đầu dòng nếu từ đó không phải là danh từ riêng |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Áp dụng được lí thuyết để thực hành làm bài tập

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****Nhiệm vụ 1**: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, làm các bài tập 1,3Nhiệm vụ 2: GV tổ chức thảo luận nhóm hoàn thành PHT sau (bài tập 5)- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và thảo luận**- HS hoàn thành bài tập- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  | **BÀI TẬP 1****-** Các câu có sử dụng dấu chấm phẩy là: + Một người ở vùng núi Tản Viên có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. + Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về. - Tác dụng: Dấu chấm phẩy dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận của phép liệt kê phức tạp (liệt kê của từng tài năng của Sơn Tinh và Thủy Tinh)**BÀI TẬP 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Yếu tố HV A** | **Từ HV thuỷ+A**  | **Nghĩa của từ** |
| 3 | Thủy | Thủy chiến | Cuộc giao tranh dưới nước. |
| 4 | Phủ | Thủy phủ | Dinh thự ở dưới nước, nơi ở của thủy thần. |
| 5 | Cung | Thủy cung | Cung điện tưởng tượng ở dưới nước, theo truyền thuyết. |

**BÀI TẬP 5****1. Điệp ngữ là gì?** - Điệp ngữ là một biện pháp tu từ chỉ việc lặp đi, lặp lại một từ hoặc một cụm từ lần nhiều trong 1 câu.**2. Điệp ngữ có tác dụng gì?**- BPTT điệp ngữ dùng để liệt kê, nhấn mạnh, gây ấn tượng với người đọc, người nghe.**3. Tìm những câu văn có sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ trong văn bản Sơn Tinh Thủy Tinh và nêu tác dụng của biện pháp tu từ này?**🡺 *“Một người là chúa miền non cao, một người là chúa vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể Vua Hùng”.*→ Điệp ngữ “*một người là*” nhấn mạnh sự ngang tài ngang sức,  mỗi người một vẻ của Sơn Tinh, Thủy Tinh. 🡺 *“Một người ở vùng núi Tản Viên, có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. … Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về.”*→ Điệp ngữ *“một người ở...”, “vẫy tay về phía...”,* ...nhằm liệt kê các phép lạ của Sơn Tinh và Thủy Tinh, nhấn mạnh sự dứt khoát, hiệu nghiệm tức thì. *“Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.”*→ Điệp từ *“nước...”* nhằm liệt kê những sự vật bị ngập, nhấn mạnh việc nước ngập mọi nơi, lần lượt, tăng tiến (từ xa đến gần, từ ngoài vào trong), qua đó thể hiện sức mạnh, sự tức giận của Thủy Tinh.  |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV tổ chức trò chơi* ***ĐIỀU ƯỚC TẶNG CÔ***

***1. “Hô mưa gọi gió” có nghĩa là gì?***

*Người có sức mạnh siêu nhiên, có thể làm được những điều kỳ diệu, to lớn*

***2. “Oán nặng thù sâu” có nghĩa là gì?***

*Sự hận thù sâu sắc, khắc cốt ghi tâm, ghi nhớ ở trong lòng, không bao giờ quên được.*

***3. Em hãy tìm thêm một số thành ngữ được tạo nên bằng cách tương tự câu “hô mưa gọi gió, oán nặng thù sâu”***

*“Chân cứng đá mềm”*

 *“Tích tiểu thành đại”*

 *“Một nắng hai sương”*

*“Dầm mưa dãi nắng*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**